

Reading trang 44-45 SBT Tiếng Anh 10**Hướng dẫn dịch:**

Trong nửa đầu thế kỷ XX, trước khi một bộ truyền hình là một phần của hầu hết các hộ gia đình, chương trình phát thanh khác với bây giờ. Trẻ em vội vã về nhà từ trường để nghe "Câu chuyện Hour". Ai đó đọc một câu chuyện thú vị, hay một phần của một câu chuyện, trong khi trí tưởng tượng của bọn trẻ cung cấp các hình ảnh trực quan để phù hợp với người kể chuyện. Mọi người nghe serial, những câu chuyện được chia thành các phân đoạn một giờ. Bởi vì mỗi giờ kết thúc với sự hồi hộp, người nghe phải bật đài trong cùng một giờ vào ngày hôm sau để tìm hiểu điều gì sẽ xảy ra. Các gia đình tụ tập xung quanh đài phát thanh vào ban đêm để lắng nghe những tin tức quan trọng hay chương trình yêu thích. Đài phát thanh là một hình thức quan trọng của giải trí gia đình. Tuy nhiên, do có sự xuất hiện của truyền hình, chương trình phát thanh đã thay đổi.

Những câu chuyện trên đài phát thanh đã trở thành quá khứ bởi vì mọi người thích cả xem và nghe. Đài phát thanh bây giờ là một phương tiện được sử dụng thường xuyên trong một chiếc xe hơi hơn là một ngôi nhà. Bởi vì âm nhạc và tin tức là những chương trình đơn giản nhất để nghe trong xe hơi, chúng phổ biến nhất. Đài phát thanh, trên thực tế, đã trở thành phương tiện âm nhạc. Nó cung cấp âm nhạc cho mọi sở thích, từ nhạc đồng quê phương Tây đến cổ điển.

Exercise 1 (trang 44 sbt Tiếng Anh 10): Decide whether the...(Những mệnh đề sau là đúng hay sai)

1. T 2. F 3. T 4. F 5. T 6. T 7. T

Exercise 2 (trang 45 sbt Tiếng Anh 10): Complete the following sentences...(Hoàn thành những câu sau, sử dụng từ trong bài báo)

1. tune 2. prefer 3. rushed 4. fit

Hướng dẫn dịch:

1. Chúng tôi luôn luôn để chỉnh ở đài số 4 để nghe tin tức lúc 10 giờ.
2. Anh ấy chọn Tây Ban Nha, nhưng cá nhân tôi muốn đi Hy Lạp hơn.
4. Động cơ lửa nhanh vượt lên khi chúng tôi đang chờ đèn giao thông.
5. Lý thuyết của bạn không phù hợp với thực tế

Language Focus trang 45-47 SBT Tiếng Anh 10

Exercise 1 (trang 45 sbt Tiếng Anh 10): Which of the following words... (Từ nào sau đây có chữ cái gạch chân phát âm là /ei/, /ai/ và /ɔɪ/?)

1. wildlife, climb
2. style, myself, fly
3. demonstration, disable, place
4. railway, afraid, aim
5. coin, boil, noise, voice

Exercise 2 (trang 45-46 sbt Tiếng Anh 10): These types of TV programmes...(Các chương trình TV này phổ biến ở một số nước nói tiếng Anh. Nối mỗi chương trình ở cột A với phần miêu tả ở cột B)

1 – f 2 – b 3 – e 4 – g

5 – c 6 – a 7 – d

Exercise 3 (trang 46 sbt Tiếng Anh 10): Choose the best option...(Chọn phương án đúng để hoàn thành các câu sau)

1. D 2. A 3. D 4. B 5. D

6. B 7. D 8. D 9. C 10. D

Exercise 4 (trang 47 sbt Tiếng Anh 10): Choose the best option...(Chọn phương án trả lời đúng để hoàn thành các câu sau)

1. D 2. C 3. B 4. A 5. C

6. C 7. C 8. B 9. C 10. C

Speaking trang 47-48 SBT Tiếng Anh 10

Exercise 1 (trang 47 sbt Tiếng Anh 10): Choose the best reply...(Chọn câu trả lời đúng ở cột B cho mỗi câu hỏi ở cột A để tạo thành cuộc hội thoại phù hợp)

1. d 2. e 3. a 4. b 5. f 6. c

Exercise 2 (trang 48 sbt Tiếng Anh 10): Choose the best reply...(Chọn câu trả lời đúng ở cột B cho mỗi câu hỏi ở cột A để tạo thành cuộc hội thoại phù hợp)

1 – f 2 – e 3 – c

4 – a 5 – d 6 – b

Writing trang 48-49 SBT Tiếng Anh 10

Exercise 1 (trang 48-49 sbt Tiếng Anh 10): Finish each of the following sentences...(Hoàn thành các câu sau mà vẫn giữ nguyên ngữ nghĩa như câu đứng trước nó)

1. In spite of taking/having taken/the fact that he had taken a taxi, Bill still arrived late for the concert.
2. Although he suffered from/had a bad cold, William still went to school.
3. Although he is very old/is an old man, Mr. Benson runs four miles before breakfast.
4. In spite of not speaking Dutch/of the fact that he didn't speak Dutch, Bob decided to settle in Amsterdam.
5. Because the sea was rough, the ferry couldn't sail.
6. In spite of a good salary, he was unhappy in his life.
7. In spite of the fact that his leg was broken/his broken leg, he managed to get out of the car.
8. Because of the icy roads, there were a lot of accidents.
9. Because of the high cost of living in Britain, there are fewer tourists here this year.
10. In spite of his successful book, he decided not to write any more.

Hướng dẫn dịch:

1. Mặc dù phải bắt taxi nhưng Bill vẫn đến buổi hòa nhạc muộn.
2. Mặc dù anh ấy trải qua một trận cảm nặng, William vẫn đến trường.
3. Mặc dù đã già nhưng ông Benson thường chạy 4 dặm trước bữa sáng.
4. Mặc dù không nói tiếng Hà Lan nhưng Bob quyết định sẽ định cư ở Amsterdam.
5. Bởi vì biển động, thủy thủ không thể chèo thuyền.
6. Mặc dù có lương cao nhưng anh ấy vẫn không hạnh phúc.

7. Mặc dù chân anh ấy bị gãy nhưng anh ấy vẫn cố gắng ra khỏi được xe ô tô.
8. Bởi vì đường bị đóng băng, có rất nhiều tai nạn.
9. Vì chi phí sinh hoạt ở Anh quá đắt, có rất ít du khách ở đây năm nay.
10. Mặc dù có quyền sách thành công, anh ấy quyết định không viết nữa.

Exercise 2 (trang 49 sbt Tiếng Anh 10): Make all the changes...(Thực hiện mọi biến đổi và thêm bớt cần thiết để tạo ra, từ các nhóm từ và cụm từ dưới đây, các câu về lợi ích và tác hại của TV)

Advantages

- TV provides quick access to information and entertainment.
- TV enables children to see how people around the world live and think.
- TV allows people to watch live shows, musicals and sports events.
- TV brings the family together in a shared activity.

Disadvantages

- There is so much violence on TV that it encourages people to become violent.
- Children see many negative role models on TV.
- Advertising on TV turns people into compulsive shoppers.
- TV interferes with family life and communication